

Bản án số: 139/2022/DS-PT

Ngày: 15 - 6 - 2022

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn Th, Th, Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M: Luật sư Mai Thiên Th

– Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Huỳnh Kim Th, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Đặng Phú K (Không triệu tập).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn Th, Th, Cà Mau.

3. Chị Đoàn Ngọc M (Không triệu tập).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn Th, Th, Cà Mau

4. Bà Trịnh Kim Th, sinh năm 1974 (Không triệu tập).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn Th, Th , Cà Mau

5. Anh Nguyễn Hoàng Kh , sinh năm 1983 (Không triệu tập).

Địa chỉ cư trú: Khóm Z, thị trấn Th, Th , Cà Mau

Người kháng cáo: Ông Lê Văn M .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn M và người đại diện trình bày:

Khoảng 05 giờ ngày 14/6/2020 tại đoạn đường Hành lang ven biển phía Nam thuộc ấp Kinh 8, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải biển kiểm soát số 68C-099.99 chị Huỳnh Kim Th làm chủ sở hữu do anh Võ Minh T điều khiển đi từ hướng Kiên Giang về hướng Cà Mau va chạm vào xe ô tô biển số 69A-036.19 do ông Lê Văn M làm chủ sở hữu do tài xế Nguyễn Hoàng Kh điều khiển.

Vụ va chạm giao thông làm cho xe của ông M bị hư hỏng nặng và làm cho anh Đặng Phú K , chị Đoàn Ngọc M đi trên xe ô tô biển số 69A-036.19 bị thương tích nặng.

Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Thới Bình xác định lỗi là do anh T khi điều khiển xe ô tô có nồng độ cồn trong máu và điều khiển xe ô tô di chuyển không đúng phần đường của mình.

Đến ngày 08/7/2020 Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện Thới Bình đã mời chị Th, ông M và anh T làm việc. Chị Th đồng ý thỏa thuận và cam kết sẽ sửa chữa lại xe ô tô 69A-036.19 cho ông M và bồi thường thiệt hại theo báo giá của hãng ToYoTa-Cần Thơ.

Nhưng đến nay Chị Th và anh T không bồi thường cho ông M . Ông M có nhiều lần liên hệ với Chị Th yêu cầu bồi thường để ông M lấy xe về hoạt động thì Chị Th không đồng ý bồi thường. Do đó, ông M đã tự liên hệ lấy xe của ông về và sửa chữa với chi phí 466.109.260 đồng. Ông M yêu cầu Chị Th bồi thường thiệt hại tài sản cho ông M với số tiền 466.109.260 đồng. Không yêu cầu anh T có nghĩa vụ liên đới cùng Chị Th bồi thường cho ông.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung: Yêu cầu Chị Th và anh T có nghĩa vụ bồi thường cho ông M thiệt hại mất thu nhập trong những ngày phải sửa chữa xe từ khi xảy ra tai nạn đến ngày làm đơn khởi kiện bổ sung (ngày 08/3/2021) là 09 tháng, do ông M làm dịch vụ tôm giống và chạy xe bao, mỗi ngày thu nhập bình quân sau khi trừ chi phí là 500.000 đồng x 270 ngày = 135.000.000 đồng, ông M tự nguyện rút lại, không yêu cầu tòa giải quyết.

Anh Võ Minh T trình bày: Anh T thừa nhận lúc 05 giờ ngày 14/6/2020 anh có điều khiển xe biển số 68C-099.99 do Chị Th là chủ sở hữu xảy ra va chạm với xe của ông M biển số 69A-036.19, làm cho xe của ông M bị hư hỏng, khi đó anh T có nồng độ cồn trong máu là sai với quy định của luật giao thông đường bộ.

Ngày 14/6/2020, anh T chạy xe thuê cho Chị Th để giao sò cho chị Th . Anh chạy xe thuê cho Chị Th được khoảng 03 ngày thì gây ra va chạm cho xe của ông M . Giữa Chị Th với anh T không có ký hợp đồng lao động, mỗi chuyến chạy xe thì anh T được hưởng số tiền 300.000 đồng/chuyến. Trước khi giao xe cho anh T , Chị Th thỏa thuận nếu trong quá trình chạy xe của Chị Th mà có gây tai nạn hay thiệt hại cho người khác thì anh T tự chịu trách nhiệm.

Anh T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông M số tiền tổng cộng là 240.000.000 đồng (trong đó 100.000.000 đồng là tiền bảo hiểm bồi thường cho xe 68C-099.99 của Chị Th và 140.000.000 đồng chi phí sửa xe của ông M).

Chị Huỳnh Kim Th trình bày: Chị là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 68C-099.99. Chị Th có hợp đồng bằng lời nói với nhiều tài xế xe để giao hàng (sò) cho chị, trong đó có anh T . Ngày 14/6/2020, anh T là tài xế điều khiển xe nêu trên để đi giao hàng cho chị. Đôi bên không có làm hợp đồng lao động, thỏa thuận tài xế chạy theo tua mỗi chuyến đi. Khi Chị Th giao xe cho anh T điều khiển thì thỏa thuận mọi thiệt hại xảy ra do tài xế tự chịu trách nhiệm nếu tài xế lái xe gây tai nạn cho người khác. Ngày 14/6/2020, khi giao xe cho anh T chị không biết anh T có sử dụng rượu bia.

Theo kết luận của Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Thới Bình xác định lỗi gây va chạm là do anh T .

Ý kiến của chị Th : Đối với chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 68C-099.99 với số tiền 170.000.000 đồng thì Chị Th tự chịu. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông M thuộc về anh T . Chị Th đồng ý hỗ trợ cho anh T số tiền 100.000.000 đồng là tiền cơ quan bảo hiểm bồi thường xe của Chị Th bị thiệt hại cho anh T bồi thường cho ông M , số tiền còn lại ông M yêu cầu thì anh T có trách nhiệm bồi thường.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Kỳ, chị Mai, anh Khanh nhưng các đương sự này không có ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã Quyết định:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Lê Văn M , bà Trịnh Kim Th , anh Đặng Phú K , chị Đoàn Ngọc M , anh Nguyễn Hoàng Kh .

Áp dụng Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M về việc yêu cầu chị Huỳnh Kim Th bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị Th, buộc anh Võ Minh T bồi thường cho ông M số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), buộc chị Huỳnh Kim Th bồi thường cho ông Lê Văn M số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Đối với yêu cầu Chị Th và anh T có nghĩa vụ bồi thường cho ông M thiệt hại mất thu nhập trong những ngày phải sửa chữa xe số tiền 135.000.000 đồng, ông M tự nguyện rút lại không nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/02/2022, ông Lê Văn M kháng cáo với nội dung đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn M, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, buộc chị Huỳnh Kim Th bồi thường tổng số tiền 423.735.691 đồng cho ông M.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T, Chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự phúc thẩm lần thứ hai nhưng anh T, Chị Th vắng mặt không có lý do, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Tại phiên tòa, ông M xác định phạm vi kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, không đề nghị hủy án chuyển hồ sơ sang cơ quan công an để xử lý. Xét kháng cáo của ông M: Ngày 14/6/2020, ông M có đơn yêu cầu nhận xe tự sửa chữa, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giám định thiệt hại tài sản (Bút lục 83). Ngày 08/7/2020, giữa ông M và Chị Th (Bút lục 07) tự

nguyện thỏa thuận về việc Chị Th có trách nhiệm sửa chữa bồi thường cho ông M theo bản báo giá của hãng Toyota. Cùng ngày Công an huyện Thới Bình lập biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông nội dung ông M , Chị Th và anh T cũng tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu xử lý hình sự. Chị Th và anh T đồng ý sửa chữa xe cho ông M theo bảng báo giá của hãng xe Toyota. Sau khi thỏa thuận xong thì ông M đã nhận xe nhưng Chị Th lại yêu cầu đến Gara xe của chị thường sửa, ông M không đồng ý. Như vậy, Chị Th đã không thực hiện theo thỏa thuận ban đầu giữa ông M và Chị Th là sửa xe theo bảng báo giá của hãng Toyota. Đây là điều kiện để ông M không yêu cầu xử lý hình sự là có lợi cho Chị Th và anh T , thỏa thuận xong Chị Th không thực hiện, ông M đã đưa xe đến hãng Toyota để sửa chữa.

Cấp sơ thẩm không thu thập hóa đơn sửa chữa xe, cũng như không xem xét đến bảng quyết toán đã thu thập trong hồ sơ thể hiện số tiền sửa xe là 466,109,250 đồng giữa ông M và hãng Toyota mà ghi nhận sự thỏa thuận anh T và Chị Th bồi thường cho ông M số tiền 240.000.000 đồng là chưa xem xét toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án.

[3] Xét thấy, anh T gây tai nạn dẫn đến hậu quả hư hỏng xe của ông M , lỗi hoàn toàn do anh T , phía ông M không có lỗi. Anh T làm công cho chị Th , Chị Th là người giao xe cho anh T , việc giao xe giữa Chị Th và anh T không có hợp đồng để xác định nghĩa vụ của các bên khi có rủi ro, nên anh T gây tai nạn thì Chị Th phải có trách nhiệm liên đới với anh T chịu trách nhiệm bồi thường tiền ông M đã sửa xe, mỗi người 50% theo quy định tại Điều 600, Điều 601 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, ông M cung cấp hóa đơn sửa xe với tổng số tiền là 423.735.691 đồng và yêu cầu Tòa án xử đúng theo quy định của pháp luật. Xét hóa đơn có số tiền thanh toán là 423.735.691 đồng, trong khi đó bảng quyết toán thể hiện số tiền sửa xe là 466,109,260 đồng. Hai số tiền này chênh lệch với nhau, tuy nhiên trong bảng quyết toán có mục C thể hiện “*Chi phí sau giảm giá A+B là 423,735,691*” mục D thể hiện “*Thuế VAT là 42,373,569 đồng*”. Cộng mục C và D thành tổng số tiền 466,109,260 đồng. Ông M trình bày ông đã thanh toán số tiền 466,109,260 đồng nhưng hóa đơn chỉ thể hiện 423.735.691 đồng thì ông không biết lý do vì sao, theo bảng quyết toán thể hiện tiền thuế VAT ông không hiểu biết là ông hay hãng Toyota phải chịu, vụ án kéo dài nên ông không yêu cầu làm rõ vấn đề này. Do hóa đơn có số tiền thanh toán phù hợp với số tiền trong bảng Quyết toán tại mục C nên đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M về số tiền ông đã sửa xe là 423.735.691 đồng.

Bản án sơ thẩm nhận định “*Tại phiên tòa Chị Th đồng ý hỗ trợ 100.000.000 đồng, anh T đồng ý bồi thường 140.000.000 đồng cho ông M , xét thấy sự tự*

nguyện của chị Th, anh T phù hợp với lợi ích của các bên và thiệt hại xảy ra, mặt khác tại biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông (BL61) Chị Th thống nhất bồi thường cho ông M nên cần chấp nhận ý kiến của chị Th, anh T. Đối với yêu cầu của ông M không phù hợp với thiệt hại thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần". Phần nhận định này là chưa đúng với biên bản thỏa thuận, cũng chưa phù hợp với cách thức giải quyết bồi thường thiệt hại, nếu yêu cầu của ông M chưa phù hợp với thiệt hại thực tế thì cần nhận định căn cứ vào chứng cứ này là chưa phù hợp. Vấn đề này cấp sơ thẩm cần thận trọng hơn trong cách thức giải quyết án.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông M, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, buộc Chị Th bồi thường cho ông M tổng số tiền 423.735.691 đồng. Xét ông M khởi kiện anh T nên Tòa án sơ thẩm xác định anh T là bị đơn và Chị Th là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Anh T trực tiếp gây tai nạn dẫn đến thiệt hại xe của ông M nên buộc anh T và Chị Th phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông M. Như phân tích trên, đề nghị của Viện kiểm sát chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông M phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Ông M đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ. Anh Võ Minh T phải chịu số tiền 10.474.500 đồng, chị Huỳnh Kim Th phải chịu số tiền 10.474.500. Ông M phải chịu 2.119.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông M được chấp nhận nên ông M không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn M. Sửa bản án sơ thẩm số: 08/2022/DS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Áp dụng Điều 288, khoản 2 Điều 468, Điều 589, Điều 600, Điều 601 Bộ luật dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc anh Võ Minh T, chị Huỳnh Kim Th liên đới bồi thường cho ông Lê Văn M số tiền 423.735.691 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn M buộc anh Võ Minh T và chị Huỳnh Kim Th bồi thường số tiền là 42.373.569 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, anh Võ Minh T , chị Huỳnh Kim Th chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Võ Minh T phải chịu 10.474.500 đồng (mười triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng), chị Huỳnh Kim Th phải chịu 10.474.500 đồng (mười triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Ông Lê Văn M phải chịu số tiền 2.118.000 đồng. Ngày 03/02/2021, ông Lê Văn M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 11.322.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011477 ngày 03/02/2021, được đối trừ ông M được nhận lại 9.204.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn M không phải chịu, ông M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014761 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình được nhận lại.

Các Quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà

